**SỞ GD-ĐT HÀ NỘI ÔN TẬP MÔN SINH HỌC 11 LẦN 5**

**TRƯỜNG THPT ĐAN PHƯỢNG**

**MỘT SỐ ĐỀ ÔN TẬP**

**ĐỀ SỐ 1**

**Chọn phương án trả lời đúng nhất**

**Câu 1:** Vì sao ở mao mạch máu chảy chậm hơn ở động mạch?

**A.** Vì tổng tiết diện của mao mạch lớn **B.** Vì mao mạch thường ở xa tim

**C.** Vì số lượng mao mạch lớn hơn **D.** Vì áp lực co bóp của tim giảm

**Câu 2:** Ở thực vật sống trên cạn, nước và ion khoáng được hấp thụ chủ yếu bởi cơ quan nào sau đây?

**A.** Hoa **B.** Lá **C.** Thân **D.** Rễ

**Câu 3:** Dạng nitơ nào cây có thể hấp thụ được?

**A.** NO3- và NH4+ **B.** NO2- và NO3- **C.** NO2- và N2 **D.** NO2- và NH4+

**Câu 4:** Các cây trên cạn khó hút được nước khi sống trên đất ngập mặn vì

**A.** dịch tế bào rễ nhược trương so với môi trường đất

**B.** tính chất vật lý , hóa học của đất luôn thay đổi

**C.** hàm lượng muối khoáng hòa tan cao làm cho đất có phản ứng kiềm

**D.** bộ rễ của cây trên cạn thiếu hệ thống rễ thở đâm từ dưới lên trên mặt đất

**Câu 5:** Vận động khép lá ở cây trinh nữ khi có va chạm có cơ chế giống với vận động nào sau đây?

**A.** Quấn vòng của tua cuốn **B.** Bắt mồi ở cây ăn sâu bọ

**C.** Rễ cây mọc về phía nguồn nước **D.** Vận động nở hoa của cây họ cúc

**Câu 6:** Van một chiều có ở:

A. Tĩnh mạch B. Tim C. Động mạch D. Mao mạch

**Câu 7:** Một phân tử ADN mạch kép có A và T chiếm 27%, tỷ lệ % G là:

**A.** 36,5% **B.** 27% **C.** 23% **D.** 73%

**Câu 8:** Vì sao ếch, nhái sống được ở cả môi trường nước và môi trường cạn?

**A.** Vì nguồn thức ăn ở hai môi trường đều phong phú

**B.** Vì hô hấp bằng da và bằng phổi

**C.** Vì da luôn cần ẩm ướt

**D.** Vì chi ếch có màng, vừa bơi, vừa nhảy được ở trên cạn

**Câu 9:** Giai đoạn đường phân diễn ra ở

**A.** màng ngoài ti thể **B.** màng trong ti thể **C.** tế bào chất **D.** Chất nền ti thể

**Câu 10:** Những ưu điểm của tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa so với trong túi tiêu hóa:
I. Thức ăn đi theo 1 chiều trong ống tiêu hóa không bị trộn lẫn với chất thải (phân) còn thức ăn trong túi tiêu hóa bị trộn lẫn chất thải.
II. Trong ống tiêu hóa dịch tiêu hóa không bị hòa loãng
III. Thức ăn đi theo 1 chiều nên hình thành các bộ phận chuyên hóa, thực hiện các chức năng khác nhau: tiêu hóa cơ học, hóa học, hấp thụ thức ăn
IV. Thức ăn đi qua ống tiêu hóa được biến đổi cơ học, hóa học trở thành những chất dinh dưỡng đơn giản và được hấp thụ vào máu.

**A.** I, III, IV **B.** I, II, IV **C.** I, II, III **D.** II, III, IV

**Câu 11:** Đặc điểm hình thái của lá giúp hấp thụ nhiều tia sáng là

**A.** diện tích bề mặt lớn **B.** có hệ gân lá **C.** có khí khổng **D.** có lục lạp

**Câu 12:** Đặc điểm nào dưới đây ***sai*** khi nói về cơ quan tiêu hóa của thú ăn cỏ?

**A.** Manh tràng phát triển **B.** Ruột ngắn

**C.** Răng hàm có nhiều gờ cứng **D.** Dạ dày 1 hoặc 4 ngăn

**Câu 13:** Xét các loài sinh vật sau: (1) cá sấu   (2) cua    (3) cá heo (4) trai     (5) cá voi (6) ốc.

Những loài nào hô hấp bằng mang là

**A.** (1), (3), (5) **B.** (2), (4), (5)

**C.** (2), (4), (6) **D.** (1), (2), (3), (4), (5), (6)

**Câu 14:** Trong các đặc điểm sau về cơ quan hô hấp

(1) diện tích bề mặt lớn; (2) mỏng và luôn ẩm ướt; (3) có rất nhiều mao mạch

(4) có sắc tố hô hấp; (5) có sự lưu thông khí; (6) cách sắp xếp của mao mạch trong mang

(7) miệng và diềm nắp mang đóng mở nhịp nhàng tạo dòng nước chảy một chiều từ miệng qua mang.

Những đặc điểm nào chỉ có ở cá xương?

**A.** (6) và (7) **B.** (2) và (3) **C.** (1) và (4) **D.** (5) và (6)

**Câu 15:** Thoát hơi nước qua lá bằng con đường

**A.** qua cutin, biểu bì **B.** qua khí khổng, mô giậu

**C.** qua cutin, mô giậu **D.** qua khí khổng, cutin

**Câu 16:** Đặc điểm nào sau đây ***sai*** khi nói về đặc điểm của nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu?

**A.** Nguyên tố không thể thay thế bằng nguyên tố khác

**B.** Nguyên tố mà khi thiếu cây sẽ sinh trưởng phát triển chậm

**C.** Nguyên tố tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất

**D.** Nguyên tố mà khi thiếu cây không hoàn thành chu trình sống

**Câu 17:** Khi nói về quang hợp ở thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Phân tử O2 được giải phóng trong quá trình quang hợp có nguồn gốc từ phân tử H2O

II. Để tổng hợp được 1 phân tử glucôzơ thì pha tối phải sử dụng 6 phân tử CO2

III. Pha sáng cung cấp ATP và NADPH, O2 cho pha tối

IV. Chu trình Canvin gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn cố định CO2-> Giai đoạn khử-> giai đoạn tái tạo chất nhận CO2

**A.** 1 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 18:** Hệ dẫn truyền tim hoạt động theo trật tự nào?

A. Nút nhĩ thất 🡪 Hai tâm nhĩ và nút xoang nhĩ 🡪 Bó his 🡪 Mạng Puôc – kin 🡪 Các tâm nhĩ, tâm thất co.

 B. Nút xoang nhĩ 🡪 Hai tâm nhĩ 🡪 Nút nhĩ thất 🡪 Bó his 🡪 Mạng Puôc – kin 🡪 Các tâm nhĩ, tâm thất co.

 C. Nút xoang nhĩ 🡪 Hai tâm nhĩ và nút nhĩ thất 🡪 Bó his 🡪 Mạng Puôc – kin 🡪 Các tâm nhĩ, tâm thất co.

 D. Nút xoang nhĩ 🡪 Hai tâm nhĩ và nút nhĩ thất 🡪 Mạng Puôc – kin 🡪 Bó his 🡪 Các tâm nhĩ, tâm thất co

**Câu 19:** Trong các phát biểu sau:

(1) ở hầu hết động vật, nhịp tim tỉ lệ nghịch với khối lượng cơ thể

(2) huyết áp cực đại lúc tim co, cực tiểu lúc tim giãn

(3) càng xa tim, huyết áp càng giảm, tốc độ máu chảy càng lớn

(4) tim đập nhanh và mạnh làm huyết áp tăng, tim đập chậm và yếu làm huyết áp giảm

Có bao nhiêu phát biểu **sai** ?

**A.** 3 **B.** 4 **C.** 1 **D.** 2

**Câu 20:** Tiêu hóa hóa học trong ống tiêu hóa ở người không diễn ra ở

**A.** dạ dày **B.** miệng **C.** thực quản **D.** ruột non

**Câu 21:** Tác nhân của hướng trọng lực là

**A.** ánh sáng **B.** lực hút của trái đất **C.** sự va chạm **D.** chất hóa học

**Câu 22:** Máu chảy trong hệ tuần hoàn hở như thế nào?

A. Máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy chậm.

 B. Máu chảy trong động mạch dưới áp lực lớn, tốc độ máu chảy cao.

 C. Máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy nhanh.

D. Máu chảy trong động mạch dưới áp lực cao, tốc độ máu chảy chậm

**Câu 23:** Dòng chảy của máu trong hệ tuần hoàn hở theo trình tự nào sau đây?

**A.**  Tim → Tĩnh mạch → Xoang cơ thể chứa dịch mô → Động mạch → Tim

**B.**  Tim → Động mạch → Tĩnh mạch → Xoang cơ thể chứa dịch mô → Tim

**C.**  Tim → Động mạch → Tim → Tĩnh mạch → Xoang cơ thể chứa dịch mô

**D.**  Tim → Động mạch → Xoang cơ thể chứa dịch mô → Tĩnh mạch → Tim

**Câu 24:** Khi nói về hoạt động của hệ tuần hoàn thú, phát biếu nào sau đây **sai?**

**A.** Tim co giãn tự động theo chu kì là nhờ hệ dẫn truyền tim

**B.** Khi tâm thất trái co, máu từ tâm thất trái được đẩy vào động mạch chủ

**C.** Khi tâm nhĩ co, máu được đẩy từ tâm nhĩ xuống tâm thất

**D.** Khi tâm thất phải co máu sẽ đẩy vào tĩnh mạch phổi để đến phổi

**Câu 25:** Trong quá trình quang hợp

(1) nếu cây đã sử dụng hết 24000 phân tử nước (H2O) sẽ tạo ra 16000 phân tử ôxi (O2)

(2) lượng CO2 hấp thụ để 1 ha rừng cho năng suất 22 tấn sinh khối/ năm là vào khoảng 32,267 tấn

(3) của 1 ha rừng trong 1 năm lượng CO2 hấp thụ khoảng 22 tấn thì lượng O2 thải ra khoảng 16 tấn

(4) để tạo ra năng suất của 1 ha rừng là 18 tấn sinh khối/ năm thì cần sử dụng 21,6 tấn nước (H2O)

Số nhận định đúng là

**A.** 2 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 3

**Câu 26:** Mao mạch là:

 A. Những mạch máu rất nhỏ nối liền động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi thu hồi sản phẩm trao đổi chất giữa máu và tế bào.

 B. Những mạch máu rất nhỏ nối liền động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi tiến hành trao đổi chất giữa máu và tế bào.

C. Những điểm ranh giới phân biệt động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi tiến hành trao đổi chất giữa máu với tế bào.

 D. Những mạch máu nối liền động mạch và tĩnh mạch, đồng thời là nơi tiến hành trao đổi chất giữa máu và tế bào.

**Câu 27:** Mạch 1 của gen có A1 chiếm 10%, T1 chiếm 20%, G1 chiếm 30%. Biết gen nói trên có 1500 cặp nu. Có bao nhiêu phát biểu sau đây **sai?**

I. Số lượng từng loại nu của gen là A=T=450, G=X=1050

II. Số liên kết hiđro của gen là 3450

III. Số nu từng loại trên mạch 2 là A2=300, T2=150, G2= 450, X2=0

IV. Gen có 150 chu kì xoắn.

**A.** 1 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 28:** Một nhóm học sinh tiến hành thí nghiệm sau:

- Cho 100 gam hạt đậu nảy mầm vào bình thủy tinh

- Đặt một cốc nước vôi trong, một nhiệt kế vào bình và ghi nhiệt độ của nhiệt kế

- Đậy nút cao su thật kín

- Đặt bình vào hộp xốp cách nhiệt

Hiện tượng đã xảy ra sau 90 - 120 phút và mục đích của thí nghiệm là gì?

**A.** Nhiệt độ của nhiệt kế giảm so với ban đầu, cốc nước vôi trong chuyển thành đục. Thí nghiệm chứng minh hô hấp hấp thụ nhiệt và thải khí CO2

**B.** Nhiệt độ của nhiệt kế tăng so với ban đầu, cốc nước vôi trong chuyển thành đục. Thí nghiệm chứng minh hô hấp tỏa nhiệt và có thải khí CO2

**C.** Nhiệt độ của nhiệt kế tăng so với ban đầu, cốc nước vôi trong chuyển thành đục. Thí nghiệm chứng minh hô hấp tỏa nhiệt và có hút khí O2

**D.** Nhiệt độ của nhiệt kế giảm so với ban đầu, cốc nước vôi trong chuyển thành đục. Thí nghiệm chứng minh hô hấp hấp thụ nhiệt và có thải khí O2

**Câu 29:** : RÔ c©y th­êng mäc h­íng vÒ n¬i cã nhiÒu chÊt dinh d­ìng, ®iÒu nµy thÓ hiÖn kh¶ n¨ng nµo cña thùc vËt :

A. TÝnh h­íng ®Êt. B. TÝnh h­íng n­íc. C. TÝnh h­íng ho¸. D. TÝnh h­íng s¸ng

**Câu 30:** Khi nói về hô hấp và tuần hoàn ở động vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Tất cả các động vật có hệ tuần hoàn kép thì phổi đều được cấu tạo bởi nhiều phế nang.

II. Ở tâm thất của cá và lưỡng cư đều có sự pha trộn giữa máu giàu giàu O2 và máu giàu CO2.

III. Trong hệ tuần hoàn kép, máu trong động mạch luôn giàu O2 hơn máu trong tĩnh mạch.

IV. Ở thú, huyết áp trong tĩnh mạch thấp hơn huyết áp trong mao mạch.

**A.** 1 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 2

**ĐỀ SỐ 2**

**Câu 1:** Máu trao đổi chất với tế bào ở đâu?

**A.** Qua thành mao mạch. **B.** Qua thành động mạch và tĩnh mạch.

**C.** Qua thành tĩnh mạch và mao mạch. **D.** Qua thành động mạch và mao mạch.

**Câu 2:** Sản phẩm của sự phân giải kị khí (lên men) từ axit piruvic là:

**A.** Axit lactic + CO2 + Năng lượng. **B.** Rượi êtylic + Năng lượng.

**C.** Rượi êtylic + CO2 + Năng lượng. **D.** Rượi êtylic + CO2.

**Câu 3:** Cấu tạo ngoài nào của lá thích nghi với chức năng hấp thụ được nhiều ánh sáng?

**A.** Các khí khổng tập trung ở mặt dưới **B.** Có cuống lá

**C.** Có diện tích bề mặt lớn **D.** Phiến lá mỏng

**Câu 4:** Động vật đơn bào hay đa bào có tổ chức thấp (ruột khoang, giun tròn, giun dẹp) có hình thức hô hấp như thế nào?

**A.** Hô hấp bằng mang **B.** Hô hấp bằng phổi

**C.** Hô hấp bằng hệ thốnh ống khí **D.** Hô hấp qua bề mặt cơ thể

**Câu 5:** Sắc tố nào tham gia trực tiếp chuyển hóa năng lượng mặt trời thành ATP, NADPH trong quang hợp?

**A.** Diệp lục a **B.** Diệp lục a,b

**C.** Diệp lục b **D.** Diệp lục a, b và carôtenôit

**Câu 6:** Điểm bão hoà CO2 là nồng độ CO2 làm cho:

**A.** IQH đạt cực đại **B.** IQH > IHH **C.** IQH > IHH **D.** IQH = IHH

**Câu 7:** Thành phần chủ yếu của dòng mạch gỗ

**A.** nước và ion khoáng **B.** axitamin

**C.** các ion khoáng **D.** các chất hữu cơ tổng hợp ở rễ

**Câu 8:** Đặc điểm nào dưới đây không có ở thú ăn thịt.

**A.** Manh tràng phát triển.

**B.** Thức ăn qua ruột non trải qua tiêu hoá cơ học, hoá học và được hấp thụ.

**C.** Dạ dày đơn.

**D.** Ruột ngắn.

**Câu 9:**  Hoạt động nào sau đây được xem là chức năng chủ yếu của khoáng vi lượng ?

**A.**  tham gia thành phần của vitamin, prôtêin

**B.**  Cấu tạo màng sinh chất

**C.**  tham gia trong thành phần cấu tạo và hoạt hoá hoạt động của enzim

**D.**  Tham gia tạo chất hữu cơ trong quang hợp

**Câu 10:** Trật tự tiêu hóa thức ăn trong dạ dày ở trâu như thế nào?

**A.** Dạ cỏ —> Dạ múi khế —> Dạ tổ ong —> Dạ lá sách.

**B.** Dạ cỏ —> Dạ múi khế —> Dạ lá sách —> Dạ tổ ong.

**C.** Dạ cỏ —> Dạ lá lách —> Dạ tổ ong —> Dạ múi khế.

**D.** Dạ cỏ —> Dạ tổ ong —> Dạ lá sách —> Dạ múi khế.

**Câu 11:** Hô hấp sáng xảy ra:

**A.** Ở thực vật C3 **B.** Ở thực vật C4 và thực vật CAM

**C.** Ở thực vật CAM **D.** Ở thực vật C4

**Câu 12:** Ở người thức ăn vào miệng rồi lần lượt qua các bộ phận:

**A.** Miệng, dạ dày, thực quản, ruột non, ruột già. **B.** Miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già.

**C.** Miệng, thực quản, ruột non, dạ dày, ruột già. **D.** Miệng, thực quản, ruột non, ruột già, dạ dày.

**Câu 13:** Tế bào mạch gỗ của cây gồm

**A.** Quản bào và tế bào nội bì. **B.** Quản bào và mạch ống.

**C.** Quản bào và tế bào lông hút. **D.** Quản bào và tế bào biểu bì.

**Câu 14:** Sự tiêu hoá thức ăn ở thú ăn cỏ như thế nào?

**A.** Chỉ tiêu hoá cơ học.

**B.** Tiêu hoá hoá, cơ học và nhờ vi sinh vật cộng sinh.

**C.** Tiêu hoá hoá và cơ học.

**D.** Chỉ tiêu hoá hoá học

**Câu 15:** Huyết áp là:

**A.** Lực co bóp của tâm nhĩ tống máu vào mạch tạo nên huyết áp của mạch.

**B.** Lực co bóp của tâm thất tống máu vào mạch tạo nên huyết áp của mạch.

**C.** Lực co bóp của tim tống máu vào mạch tạo nên huyết áp của mạch.

**D.** Lực co bóp của tim tống nhận máu từ tĩnh mạch tạo nên huyết áp của mạch.

**Câu 16:** Giai đoạn quang hợp thực sự tạo nên C6H12C6  ở cây mía là:

**A.** Quang phân li nước **B.** Chu trình CanVin **C.** Pha sáng **D.** Pha tối

**Câu 17:** Diễn biến của hệ tuần hoàn kín diễn ra như thế nào?

**A.** Tim 🡪 Động Mạch 🡪 Mao mạch 🡪 Tĩnh mạch 🡪 Tim.

**B.** Tim 🡪 Tĩnh mạch 🡪 Mao mạch 🡪 Động Mạch 🡪 Tim.

**C.** Tim 🡪 Động Mạch 🡪 Tĩnh mạch 🡪 Mao mạch 🡪 Tim.

**D.** Tim 🡪 Mao mạch 🡪 Động Mạch 🡪 Tĩnh mạch 🡪 Tim.

**Câu 18:** Sản phẩm pha sáng dùng trong pha tối của quang hợp là gì?

**A.** ATP và CO2 **B.** NADPH, O2 **C.** ATP, NADPH **D.** ATP, NADPH và O2

**Câu 19:** Động lực của dịch mạchgỗ từ rễ đến lá

**A.** Lực đẩy ( áp suất rễ)

**B.** Lực liên kết giữa các phần tử nước với nhau và với thành tế bào mạch gỗ.

**C.** Do sự phối hợp của 3 lực: Lực đẩy, lực hút và lực liên kết.

**D.** Lực hút do thoát hơi nước ở lá

**Câu 20:** Vì sao lá cây càng non thì càng thoát hơi nước qua bề mặt càng nhanh?

**A.** Lớp kitin trên bề mặt lá chưa có **B.** Lớp cutin ở lá mỏng

**C.** Màng tế bào khí khổng càng dày **D.** Tế bào khí khổng bị chết nhiều

**Câu 21:** Bộ phận tiếp nhận kích thích trong cơ chế duy trì cân bằng nội là:

**A.** Các cơ quan dinh dưỡng như: thận, gan, tim, mạch máu…

**B.** Cơ quan sinh sản.

**C.** Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.

**D.** Trung ương thần kinh hoặc tuyến nội tiết.

**Câu 22:** Chức năng nào sau đây không đúng với răng của thú ăn thịt?

**A.** Răng nanh cắn và giữ mồi. **B.** Răng cửa giữ thức ăn.

**C.** Răng cửa gặm và lấy thức ăn ra khỏi xương

**D.** Răng cạnh hàm và răng ăn thịt lớn cắt thịt thành những mảnh nhỏ.

**Câu 23:** Hô hấp ánh sáng xảy ra với sự tham gia của 3 bào quan:

**A.** Lục lạp, bộ máy gôngi, ty thể **B.** Lục lạp Perôxixôm, ty thể

**C.** Lục lạp, Ribôxôm, ty thể **D.** Lục lạp, lozôxôm, ty thể

**Câu 24:** Con đường thoát hơi nước qua bề mặt lá có đặc điểm là:

**A.** Vận tốc lớn, không được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.

**B.** Vận tốc nhỏ, không được điều chỉnh.

**C.** Vận tốc nhỏ, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.

**D.** Vận tốc lớn, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.

**Câu 25:** Sự thông khí trong các ống khí ở côn trùng thực hiện được là nhờ:

**A.** Sự hít vào và thở ra **B.** Cấu tạo phổi

**C.** Sự co giãn của phần bụng. **D.** Sự nâng lên và hạ xuống của thềm miệng.

**Câu 26:** Cơ quan thoát hơi nước của cây là :

**A.** Thân **B.** Cành **C.** Lá **D.** Rễ

**Câu 27:** Pha tối của quang hợp diễn ra tại vị trí nào của lục lạp?

**A.** tilacoit **B.** chất nền **C.** màng trong **D.** màng ngoài

**Câu 28:** Nhóm thực vật CAM được phân bố như thế nào?

**A.** Chỉ sống ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.

**B.** Phân bố rộng rãi trên thế giới, chủ yếu ở vùng ôn đới và nhiệt đới.

**C.** Sống ở vùng nhiệt đới.

**D.** Sống ở vùng sa mạc khô hạn.

**Câu 29:** Hệ tuần hoàn hở có ở động vật nào?

**A.** Động vật đơn bào. **B.** Đa số động vật thân mềm và chân khớp.

**C.** Các loài cá sụn và cá xương. **D.** Động vật đa bào cơ thể nhỏ và dẹp.

**Câu 30:** Các loại thân mềm và chân khớp sống trong nước có hình thức hô hấp như thế nào?

**A.** Hô hấp bằng hệ thống ống khí. **B.** Hô hấp bằng mang.

**C.** Hô hấp qua bề mặt cơ thể. **D.** Hô hấp bằng phổi.

**Câu 31:** Rễ cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng chủ yếu qua thành phần cấu tạo nào của rễ ?

**A.** Đỉnh sinh trưởng **B.** Miền lông hút **C.** Miền sinh trưởng **D.** Rễ chính

**Câu 32:** Câu 19 : Nồng độ Ca2+ trong cây là 0.3%, trong đất là 0.1%. Cây sẽ nhận Ca2+  bằng cách nào?

**A.**  Hấp thụ chủ động  **B.**  Khuếch tán

**C.**  Hấp thụ thụ động **D.**  Thẩm thấu

**Câu 33:** Sự hô hấp diễn ra trong ty thể tạo ra:

**A.** 32 ATP **B.** 34 ATP **C.** 36 ATP **D.** 38ATP

**Câu 34:** Vì sao ta có cảm giác khát nước?

**A.** Do áp suất thẩm thấu trong máu giảm. **B.** Do áp suất thẩm thấu trong máu tăng.

**C.** Vì nồng độ glucôzơ trong máu tăng. **D.** Vì nồng độ glucôzơ trong máu giảm.

**Câu 35:** Ý nào dưới đây không đúng với sự tiêu hoá thức ăn trong các bộ phận của ống tiêu hoá ở người?

**A.** Ở miệng có tiêu hoá cơ học và hoá học. **B.** Ở dạ dày có tiêu hoá cơ học và hoá học.

**C.** Ở ruột non có tiêu hoá cơ học và hoá học. **D.** Ở ruột già có tiêu hoá cơ học và hoá học.

**Câu 36:** Bộ phận điều khiển trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là:

**A.** Trung ương thần kinh hoặc tuyến nội tiết.

**B.** Các cơ quan dinh dưỡng như: thận, gan, tim, mạch máu…

**C.** Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm.

**D.** Cơ quan sinh sản

**Câu 37:** Năng suất kinh tế nằm ở phần vật chất khô nào trong các bộ phận của cây khoai tây?

**A.** Lá. **B.** Thân. **C.** Củ. **D.** Toàn bộ cây.

**Câu 38:** Tuỵ tiết ra hoocmôn nào?

**A.** Anđôstêrôn, ADH **B.** Glucagôn, Insulin **C.** Glucagôn, renin **D.** ADH, rênin

**Câu 39:** Rễ cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng chủ yếu qua thành phần cấu tạo nào của rễ ?

**A.** Rễ chính **B.** Miền lông hút **C.** Miền sinh trưởng **D.** Đỉnh sinh trưởng

**Câu 40:** Sự hút khoáng thụ đông của tế bào phụ thuộc vào:

**A.** Hoạt động thẩm thấu **B.** Chênh lệch nồng độ ion

**C.** Cung cấp năng lượng **D.** Hoạt động trao đổi chất

**ĐỀ SỐ 3**

**Câu 1:** Hệ tuần hoàn kép có ở những động vật nào?

**A.** Chỉ có ở lưỡng cư, bò sát, chim, thú

**B.** Chỉ có ở mực ống, bạch tuộc, giun đốt, chân đầu và cá

**C.** Chỉ có ở mực ống, bạch tuộc, giun đốt và chân đầu

**D.** Chỉ có ở cá, lưỡng cư, bò sát

**Câu 2:** Lực đóng vai trò chính trong quá trình vận chuyển nước ở thân là:

**A.** Lực liên kết giữa các phân tử nước

**B.** Lực bám giữa các phân tử nước với thành mạch dẫn

**C.** Lực đẩy của rễ (do quá trình hấp thu nước)

**D.** Lực hút của lá (do quá trình thoát hơi nước ở lá)

**Câu 3** Vì sao ở người già, khi huyết áp cao dễ bị xuất huyết não?

A. Vì mạch bị xơ cứng nên không co bóp được, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.

B. Vì thành mạch dày lên, tính đàn hồi kém đặc biệt là các mạch ơt não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.

 C. Vì mạch bị xơ cứng, tính đan đàn hồi kém, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.

D. Vì mạch bị xơ cứng, máu bị ứ đọng, đặc biệt các mạch ở não, khi huyết áp cao dễ làm vỡ mạch.

**Câu 4** Huyết áp tâm thu ở người bình thường có giá trị khoảng

A. 110-120 mmHg B. 70-80 mmHg C. 80-100 mmHg D. 160-180 mmHg

**Câu 5:** Tiêu hoá là:

**A.** Quá trình biến đổi chất dinh dưỡng có trong thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thu được

**B.** Quá trình tạo ra các chất dinh dưỡng cho cơ thể

**C.** Quá trình tạo ra các chất dinh dưỡng từ thức ăn cho cơ thể

**D.** Quá trình tạo ra các chất dinh dưỡng và năng lượng cho cơ thể

**Câu 6:** Dạ dày ở những động vật ăn thực vật nào có bốn ngăn?

**A.** Ngựa, thỏ, chuột, trâu, bò, bê **B.** Ngựa, thỏ, chuột, cừu, dê

**C.** Trâu, bò, cừu, dê **D.** Ngựa, thỏ, chuột

**Câu 7:** Hệ tuần hoàn kín là hệ tuần hoàn có:

**A.** Máu đến các cơ quan nhanh nên đáp ứng được nhu cầu trao đổi khí và trao đổi chất

**B.** Máu lưu thông liên tục trong mạch kín (từ tim qua động mạch, mao mạch, tĩnh mạch và về tim)

**C.** Máu chảy trong động mạch với áp lực cao hoặc trung bình

**D.** Tốc độ máu chảy nhanh, máu đi được xa

**Câu 8:** Ứng động khác cơ bản với hướng động ở đặc điểm nào?

**A.** Có sự vận động vô hướng **B.** Có nhiều tác nhân kích thích

**C.** Không liên quan tới sự phân chia tế bào **D.** Tác nhân kích thích không định hướng

**Câu 9:** Chu trình Crep diễn ra ở trong:

**A.** Ti thể **B.** Tế bào chất **C.** Nhân **D.** Lục lạp

**Câu 10:** Khi không có ánh sáng, cây non mọc như thế nào?

**A.** Mọc bình thường và có màu vàng úa **B.** Mọc vống lên và có màu vàng úa

**C.** Mọc bình thường và có màu xanh **D.** Mọc vống lên và có màu xanh

**Câu 11:** Vi khuẩn có khả năng cố định nitơ khí quyển thành NH4+ nhờ:

**A.** Các lọai vi khuẩn này sống kị khí

**B.** Các loại vi khuẩn này giàu ATP

**C.** Các loại vi khuẩn này có hệ enzim Nitrôgenaza

**D.** Lực liên kết N2 yếu

**Câu 12:** Sự phân phối máu của hệ tuần hoàn kín trong cơ thể như thế nào?

A. Máu được điều hoà và phân phối nhanh đến các cơ quan.

B. Máu được điều hoà và được phân phối chậm đến các cơ quan.

 C. Máu không được điều hoà và được phân phối chậm đến các cơ quan.

D. Máu không được điều hoà và được phân phối nhanh đến các cơ quan.

**Câu 13:** Hệ tuần hoàn kín có ở động vật nào?

A. Chỉ có ở đa số động vật thân mềm và chân khớp.

B. Chỉ có ở động vật có xương sống.

C. Chỉ có ở mực ống, bạch tuộc, giun đốt, chân đầu.

D. Mực ống, bạch tuộc, giun đốt, chân đầu và động vật có xương sống.

**Câu 14:** Giai đoạn đường phân diễn ra ở trong:

**A.** Ti thể **B.** Lục lạp **C.** Nhân **D.** Tế bào chất

**Câu 15:** Huyết áp là:

**A.** Lực co bóp của tâm thất tống máu vào mạch tạo nên huyết áp của mạch

**B.** Áp lực co bóp của tim tống máu vào mạch tạo nên huyết áp của mạch

**C.** Lực co bóp của tim nhận máu từ tĩnh mạch tạo nên huyết áp của mạch

**D.** Lực co bóp của tâm nhĩ tống máu vào mạch tạo nên huyết áp của mạch

**Câu 16:** Hệ thần kinh của côn trùng có:

**A.** Hạch đầu, hạch thân, hạch lưng **B.** Hạch đầu, hạch ngực, hạch bụng

**C.** Hạch đầu, hạch bụng, hạch lưng **D.** Hạch đầu, hạch ngực, hạch lưng

**Câu 17:** Những ứng động nào dưới đây là ứng động không sinh trưởng?

**A.** Hoa mười giờ nở vào buổi sáng. Khí khổng đóng và mở

**B.** Lá cây họ đậu xoè ra và khép lại. Khí khổng đóng và mở

**C.** Sự đóng mở của lá cây trinh nữ. Khí khổng đóng và mở

**D.** Hoa mười giờ nở vào buổi sáng. Hiện tượng thức ngủ của chồi cây bàng

**Câu 18:** Hô hấp sáng xảy ra:

**A.** Ở thực vật C3 **B.** Ở thực vật CAM

**C.** Ở thực vật C4 **D.** Ở thực vật C4 và thực vật CAM

**Câu 19:** Phân giải kị khí (lên men) từ axit piruvic tạo ra:

**A.** Rượu êtilic hoặc axit lactic **B.** Chỉ axit lactic

**C.** Chỉ rượu êtilic **D.** Đồng thời rượu êtilic và axit lactic

**Câu 20:** Phổi của chim có cấu tạo khác với phổi của động vật trên cạn như thế nào?

**A.** Có nhiều ống khí **B.** Có nhiều phế nang

**C.** Khí quản dài **D.** Phế quản phân nhánh nhiều

**Câu 21:** Sự tiêu hoá thức ăn ở dạ múi khế diễn ra như thế nào?

**A.** Thức ăn được ợ lên miệng để nhai kĩ lại

**B.** Thức ăn được trộn với nước bọt và được vi sinh vật cộng sinh phá vỡ thành tế bào và tiết ra enzim tiêu hoá xenlulôzơ

**C.** Hấp thu bớt nước trong thức ăn

**D.** Tiết pepsin và HCl để tiêu hoá prôtêin có ở vi sinh vật và cỏ

**Câu 22:** Nơi nước và chất khoáng hoà tan phải đi qua trước khi vào mạch gỗ của rễ là:

**A.** Tế bào biểu bì **B.** Tế bào nhu mô vỏ **C.** Tế bào lông hút **D.** Tế bào nội bì

**Câu 23:** Cây non mọc thẳng, cây khoẻ, lá xanh lục do điều kiện chiếu sáng như thế nào?

**A.** Chiếu sáng từ ba hướng **B.** Chiếu sáng từ nhiều hướng

**C.** Chiếu sáng từ một hướng **D.** Chiếu sáng từ hai hướng

**Câu 24:** Nước được vận chuyển ở thân chủ yếu:

**A.** Qua mạch rây theo chiều từ trên xuống **B.** Từ mạch gỗ sang mạch rây

**C.** Qua mạch gỗ **D.** Từ mạch rây sang mạch gỗ

**Câu 25:** Huyết áp tâm thu ở người bình thường có giá trị khoảng

A. 160-180 mmHg B. 110-120 mmHg C. 70-80 mmHg D. 80-100 mmHg

**Câu 26:** Quá trình lên men và hô hấp hiếu khí có giai đoạn chung là:

**A.** Chuỗi truyền êlectron **B.** Chu trình Crep

**C.** Đường phân **D.** Tổng hợp Axêtyl - CoA

**Câu 27:** Thân và rễ của cây có kiểu hướng động như thế nào?

A. Thân hướng sáng dương và hướng trọng lực âm, còn rễ hướng sáng âm và hướng trọng lực dương.

 B. Thân hướng sáng âm và hướng trọng lực dương, còn rễ hướng sáng dương và hướng trọng lực âm.

C. Thân hướng sáng dương và hướng trọng lực âm, còn rễ hướng sáng dương và hướng trọng lực dương.

D. Thân hướng sáng dương và hướng trọng lực dương, còn rễ hướng sáng âm và hướng trọng lực dương.

**Câu 28:** Sản phẩm của pha sáng gồm có:

**A.** ATP, NADP+ và O2 **B.** ATP, NADPH

**C.** ATP, NADPH và O2 **D.** ATP, NADPH và CO2

**Câu 29:** Chu trình Canvin diễn ra ở pha tối trong quang hợp ở nhóm hay các nhóm thực vật nào?

**A.** Chỉ ở nhóm thực vật C3 **B.** Ở cả ba nhóm thực vật C3, C4 và CAM

**C.** Chỉ ở nhóm thực vật CAM **D.** Ở nhóm thực vật C4 và CAM

**Câu 30:** : ý nµo d­íi ®©y **kh«ng ®óng** vÒ hiÖu qu¶ trao ®æi khÝ ë ®éng vËt :

A. BÒ mÆt trao ®æi khÝ máng vµ Èm ­ít gióp O2 vµ CO2 dÓ dµng khuÕch t¸n qua.

B. Cã sù l­u th«ng khÝ t¹o ra sù c©n b»ng vÒ nång ®é khÝ O2 vµ CO2 gi÷a bªn trong víi m«i tr­êng ngoµi ®Ó c¸c khÝ ®ã dÔ dµng khuÕch t¸n qua bÒ mÆt trao ®æi khÝ.

C. Cã sù l­u th«ng khÝ t¹o ra sù chªnh lÖchvÒ nång ®é khÝ O2 vµ CO2 gi÷a bªn trong víi m«i tr­êng ngoµi ®Ó c¸c khÝ ®ã dÓ dµng khuÕch t¸n qua bÒ mÆt trao ®æi khÝ

D. BÒ mÆt trao ®æi khÝ réng, cã nhiÒu mao m¹ch vµ m¸u cã s¾c tè h« hÊp.

**Câu 31:** Nhóm thực vật C3 được phân bố như thế nào?

**A.** Phân bố rộng rãi trên thế giới, chủ yếu ở vùng ôn đới và á nhiệt đới

**B.** Sống ở vùng sa mạc

**C.** Chỉ sống ở vùng ôn đới và á nhiệt đới

**D.** Sống ở vùng nhiệt đới

**Câu 32:** c©y non mäc cong vÒ phÝa ¸nh s¸ng trong tr­êng hîp :

A. ¸nh s¸ng yÕu. B. ¸nh s¸ngchiÕu tõ mäi phÝa.

C. ¸nh s¸ng m¹nh. D. ¸nh s¸ng chiÕu mét phÝa

**Câu 33:** Bộ phận tiếp nhận kích thích trong cơ chế duy trì cân bằng nội môi là:

**A.** Thụ thể hoặc cơ quan thụ cảm **B.** Các cơ quan dinh dưỡng như thận, gan, tim

**C.** Cơ quan sinh sản **D.** Trung ương thần kinh hoặc tuyến nội tiết

**Câu 34:** Năng suất kinh tế là:

**A.** 1/2 năng suất sinh học được tích luỹ trong các cơ quan chứa các sản phẩm có giá trị kinh tế đối với con người của từng loài cây **B.** 2/3 năng suất sinh học được tích luỹ trong các cơ quan chứa các sản phẩm có giá trị kinh tế đối với con người của từng loài cây **C.** Toàn bộ năng suất sinh học được tích luỹ trong các cơ quan chứa các sản phẩm có giá trị kinh tế đối với con người của từng loài cây **D.** Một phần năng suất sinh học được tích luỹ trong các cơ quan chứa các sản phẩm có giá trị kinh tế đối với con người của từng loài cây

**Câu 35:** Máu chảy trong hệ tuần hoàn kín như thế nào?

**A.** Máu chảy trong động mach dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy chậm

**B.** Máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy nhanh

**C.** Máu chảy trong động mạch dưới áp lực cao hoặc trung bình, tốc độ máu chảy nhanh

**D.** Máu chảy trong động mạch dưới áp lực cao, tốc độ máu chảy chậm

**Câu 36:** Vì sao cá lên cạn sẽ bị chết sau thời gian ngắn?

**A.** Vì nhiệt độ ở trên cạn cao

**B.** Vì không hấp thu được O2 của không khí

**C.** Vì độ ẩm trên cạn thấp

**D.** Vì do diện tích trao đổi khí còn rất nhỏ và mang bị khô nên cá không hô hấp được

**Câu 37:** Các cây dây leo cuốn quanh những cây gỗ là nhờ kiểu hướng động nào?

**A.** Hướng nước **B.** Hướng sáng **C.** Hướng đất **D.** Hướng tiếp xúc

**Câu 38:** Ý nào không đúng với đặc điểm của phản xạ không điều kiện?

**A.** Thường do tuỷ sống điều khiển **B.** Mang tính bẩm sinh và bền vững

**C.** Di truyền được, đặc trưng cho loài **D.** Có số lượng không hạn chế

**Câu 39:** Những cây thuộc nhóm thực vật CAM là:

**A.** Lúa, khoai, sắn, đậu **B.** Dứa, xương rồng, thuốc bỏng

**C.** Rau dền, kê, các loại rau **D.** Ngô, mía, cỏ lồng vực, cỏ gấu

**Câu 40:** Thận có vai trò quan trọng trong cơ chế cân bằng nội môi nào?

**A.** Điều hoà áp suất thẩm thấu **B.** Cơ chế duy trì nồng độ glucôzơ trong máu

**C.** Điều hoà huyết áp **D.** Điều hoà duy trì nồng độ glicôgen

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------